TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH PHƯỚC
TỈNH NINH THUẬN

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10– 4 – 2024.
V/v tranh chấp:"Ly hôn, nuôi con chung"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Ngọc Minh

- Bà Lê Thị Hường

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023, về việc tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXX-ST, ngày 08-03-2024; Quyết điịnh hoãn phiên tòa số: 07 ngày 25-03-2024 giữa.

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hồng L - sinh năm: 1987 (có mặt).

Địa chỉ: số A, đường Y, phường Đ, T.P P, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Trần Thanh H - sinh năm 1986 (vắng mặt),

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà L trình bày:

Bà L với ông H tự tìm hiểu, hai bên gia đình đồng ý có tổ chức lễ cưới và có đến UBND xã P đăng ký kết hôn năm 2017,

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến khoảng năm 2020 xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H không lo làm ăn, thường ăn nhậu dùng những lời nói không tế nhị xúc phạn đến bà L nên xảy ra cải vã, và sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay không có trách nhiệm với nhau, không quan tâm đến nhau.

Nay bà L xét thấy tình cảm giữa bà với ông H không còn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần An N, sinh ngày 25-05-2018, hiện bà L đang nuôi, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về Thu nhập: Bà L làm thuê mỗi tháng thu nhập 4.000.000 đồng.

Còn về phía bị đơn: Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương tống đạt các thông báo theo thủ tục tố tụng, nhưng ông Trần Thanh H không có mặt tại Tòa án vào các lần triệu tập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi triệu tập, thụ lý, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, hòa giải và các thủ tục khác cũng được thực hiện đầy đủ đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự; kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Đối với nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân và gia đình, Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L; bà L được ly hôn ông H.

Về con chung: Giao 01 con chung cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng, hiện con chung bà L đang chăm sóc, nuôi dưỡng..

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử xem xét, do nguyên đơn không yêu cầu xem xét giải quyết..

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án này là: "Ly hôn, nuôi con chung"

[2] Nội dung pháp luật áp dụng: Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét về hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng L, ông Trần Thanh H tự tìm hiểu về chung sống có đến cơ quan cấp có thẩm quyền đăng ký kết hôn năm 2017 là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến năm 2020 xảy ra xích mích, cải vã không giải quyết được dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng sống ly thân, không quan tâm đến nhau, không có trách nhiệm với nhau.

Nay bà Trần Thị Hồng L xét thấy tình cảm giữa bà với ông H không còn, bà yêu cầu được ly hôn ông H là có căn cứ.

Qua xác minh chính quyền địa phương cho biết bà L, ông H đã sống ly thân từ năm 2020.

Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà L ông H cuộc sống chung không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà L xin ly hôn ông H là có căn cứ phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[4] Xét về con chung: Có 01 chung tên Trần An N, sinh ngày 25-05-2018 hiện bà L đang nuôi.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét, do bà L không yêu cầu.

[6**]** Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, do nguyên đơn khai không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí**:** Áp dụng Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 bà L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến, quan điểm về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 38, Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 "hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí";

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Hồng L, bà Trần Thị Hồng L được ly hôn ông Trần Thanh H.

Về con chung: Giao cho bà Trần Thị Hồng L được tiếp tục nuôi 1 con chung tên Trần An N, sinh ngày 25-05-2018, con chung hiện bà L đang nuôi.

Ông Trần Thanh H có quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung bà Trần Thị Hồng L là người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét, do bà L không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, do nguyên đơn khai không có.

Về án phí**:** Buộc bà Trần Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng bà Trần Thị Hồng L đã nộp

tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000933 ngày 16-11-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt. Báo cho những người có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10--4-2024). Riêng bị đơn được tính từ ngày nhận được tống đạt bản án theo thủ tục tố tụng.

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- THADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã P (để biết);
- Các đương sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Minh; Nguyễn Văn Thường **Đoàn Sửu**

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- THADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã Phước Hải (để biết);
- Các đương sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Phạm Ngọc Minh; Lê Thị Hường	**Đoàn Sửu**

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- THADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã Phước Hậu (để biết);
- Các đương sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sửu

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- THADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã Phước Hậu (để biết);
- Các đương sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Lê Thị Hường; Phạm Ngọc Minh	**Đoàn Sửu**

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- THADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã Phước Hữu (để biết);
- Các đương sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sửu